TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **43**/2023/DS-ST Ngày: 29/6/2023 *V/v: Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Phan Thị Kim Thanh;**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Minh và ông Vương Đình Quang;

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà: Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023, về việc *"Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-DS ngày 08/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2023/QĐST-HPT ngày 26/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng D. Địa chỉ: Số 109 T, phường C, quận H, H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hữu M – Tổng giám đốc. Đại diện theo pháp luật: Bà Dương Hải Y – Giám đốc GP Bank – PGĐ Hoàng Quốc Việt. Đại diện theo ủy quyền: Ông Thẩm Tuấn A – Phó ban kinh doanh – Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí toàn cầu – Chi Nhánh Thăng Long- Phòng giao dịch Hoàng Quốc Việt *(ông A có mặt).*

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh 1976. Địa chỉ: TDP 1, M, phường M, quận N, H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2022; Bản tự khai đề ngày 05/05/2023 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, đại diện Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu trình bày:

Vào ngày 04/6/2010, Ngân hàng D – Chi nhánh Thăng Long và bà

Nguyễn Thị V cùng chồng là ông Đinh Ngọc H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0139/HĐTD-GPBTLG/10 với nội dung cụ thể như sau:

+ Số tiền vay: 1.950.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng chẵn).*

+ Thời hạn vay: 60 tháng. Ngày trả nợ cuối cùng 04/06/2015.

+ Lãi suất: Áp dụng thả nổi, thay đổi 01 tháng/01 lần vào ngày 10 hàng tháng. Kỳ đầu tiên là 17,5%/năm.

+ Mục đích vay: Hoàn thanh toán tiền mua nhà và đất tại thôn Phượng Trì, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Hà Nội.

+ Phương thức vay: Trả góp.

+ Kế hoạch rút vốn: Một lần.

+ Hình thức giải ngân: Chuyển khoản.

+ Trả nợ lãi: 01 tháng/01 lần vào ngày 25 hàng tháng.

+ Trả nợ gốc: Đều 32,5 triệu đồng, số tiền còn lại trả nốt vào cuối kỳ hạn vay.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng này, GPBank đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị V cùng chồng là ông Đinh Ngọc Huân số tiền là 1,95 tỷ đồng và ký Khế ước nhận nợ ngày 04/06/2010.

Khi vay vợ chồng bà V có thế chấp để bảo đảm cho khoản vay cụ thể: Nhà ở và đất tại thửa đất số 537, tờ bản đồ số 19, thôn Phương Trì, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Hà Nội thuộc sở hữu ông Đinh Ngọc H và bà Nguyễn Thị V. Giấy tờ tài sản gồm: "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất", số T612253 do UBND huyện Đan Phượng, Hà Nội cấp ngày 12/08/2004, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00524.QSDĐ/ĐP, đăng ký sang tên cho bà Nguyễn Thị V ngày 21/05/2010.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để vay vốn ngân hàng số 5022.10 ký ngày 03/06/2010 tại Thôn Phương Trì, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Hà Nội và Đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Đan Phượng, Hà Nội ngày 03/06/2010.

Hiện tại, GPBank đã trả lại toàn bộ tài sản cho bà Nguyễn Thị V.

Trong quá trình vay vốn bà Nguyễn Thị V cùng chồng là ông Đinh Ngọc Huân đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã có thông báo gửi đến khách hàng thông báo nợ quá hạn ngày 10/10/2013 yêu cầu khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Ngày 10/10/2013, bà Nguyễn Thị V đã thanh toán đủ số tiền 1.277.500.000 đồng cho GP.Bank Thăng Long và xin được rút TSBĐ cho khoản vay và được chấp thuận. Số tiền lãi còn lại là 38.000.000 đồng, bà Vi cam kết sẽ trả cho GP.Bank trước ngày 30/12/2013. Tuy nhiên đến nay bà Vi vẫn không thực hiện đúng theo cam kết.

Nay Ngân hàng yêu cầu tòa án giải quyết buộc: bà Nguyễn Thị V thanh toán cho GPBank số tiền: 38.000.000 đồng như đã cam kết.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà Vi vắng mặt không có lý do nên bà Vi không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: đề nghị Tòa án buộc bà Vi thanh toán số tiền 38.000.000 đồng.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến gì tại Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác minh thu thập chứng cứ, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho VKS và đương sự đúng quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến nay đã chấp hành các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn không chấp hành không chấp hành các quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Bị đơn đã cam kết thanh toán số tiền 38.000.000đ là tiền lãi theo hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn. Tuy nhiên bị đơn đã không thanh toán số tiền trên đã cam kết do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện về việc tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ tại TDP số 1, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm theo quy định tại Khoản 3, Điều 26, Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 40 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị V đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Vi không đến Tòa, không khai, không ký bất cứ văn bản nào, vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn là bà Vi vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung đơn khởi kiện: Căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án và xác nhận của bị đơn là bà Nguyễn Thị V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà Nguyễn Thị V cùng chồng là ông Đinh Ngọc Huân đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0139/HĐTD-GPBTLG/10 với Ngân hàng D. Số tiền vay: 1.950.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng chẵn).*

Tuy nhiên bà Nguyễn Thị V và ông Đinh Ngọc H đã ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 19/2012/QĐST–HNGĐ ngày 13/02/2012 và vào ngày 10/10/2013 bà Vi đã viết giấy cam kết trả nợ nội dung: Tôi sẽ trả toàn bộ nợ gốc và 10 triệu đồng tiền lãi (tổng số tiền phải trả là 1.277.500.000đồng); Tôi cam kết trả thêm một phần lãi quá hạn là 38.000.000đ cho GP.Bank trước ngày 30/12/2013.

Đến ngày 10/10/2013, bà Nguyễn Thị V đã thanh toán đủ số tiền 1.277.500.000 đồng cho GP.Bank Thăng Long và xin được rút TSBĐ cho khoản vay và đã được ngân hàng làn thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm.

Đối với số tiền lãi còn lại là 38.000.000 đồng, bà Vi từ đó đến nay chưa thanh toán theo thỏa thuận trong bản cam kết. Do vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn là bà Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b, khoản 1, Điều 35 và các Điều 144, 147, 207 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 351; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163;

- Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 7, 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng D** đối với bà Nguyễn Thị V, về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng số 0139/HĐTD-GPBTLG/10 ngày 04/6/2010.

2. Buộc bà Nguyễn Thị V phải thanh toán trả cho **Ngân hàng D** số tiền là: 38.000.000 đồng *(Ba mươi tám triệu đồng)*.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 1.900.000 đồng *(Một triệu chín trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.900.000đ *(Một triệu chín trăm nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0034968 ngày 30/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Nam Từ Liêm,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Thị Kim Thanh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 02 năm 2022.

Tại: Phòng nghị án, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lý Kế Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Minh Thân

Ông Phan Minh Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án Dân sự thụ lý số 81/2021/TLST- DS ngày 20 tháng 7 năm 2021, về việc *Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh"* theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm g Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sựnăm 2015giữa:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH đầu tư TM xây dựng Hoa Mai**

Địa chỉ: Số 9, đường Đồng Bát, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Lan.

Địa chỉ: Số 36, ngách 371/23, TDP Tháp , phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi thảo luận, các thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến như sau:

* ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân:

1. Chấp nhậntoàn bộ bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đầu tư Thương mại xây dựng Hoa Mai đối với bà Trần Thị Lan, về việc: Tranh chấp Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh số: 23/HĐ-CTHM ký ngày 01/01/2017, giữa: Công tyTNHH đầu tư thương mại xây dựng Hoa Mai và bà Trần Thị Lan;

Hợp đồng thuê địa điểm kinh doanh số: 23/HĐ-CTHM ký ngày 01/01/2017, giữa: Công tyTNHH đầu tư thương mại xây dựng Hoa Mai và bà Trần Thị Lan, hết hạn từ ngày 01/7/2017.

2.Buộc bà Trần Thị Lanphải trả lại địa điểm kinh doanh Lô số D08, diện tích 4,225m2, tại Chợ Sáng Đại Mỗcho Công ty TNHH đầu tư thương mại xây dựng Hoa Mai;

3. Bà Trần Thị Lanphải có nghĩa vụ thanh toán tiền sử dụng diện tích kinh doanh từ ngày 01/7/2017 đến 14/02/2022, tiền phí vệ sinh môi trường cho Công ty TNHH đầu tư thương mại xây dựng Hoa Maitínhtừ 01/07/2017 đến 31/12/2019, tổng số tiền là Tổng số tiền bà Mơ phải bồi thường cho công ty là**: 19.365.438đồng** *(Mười chín triệu, ba trăm sáu mươi lămnghìn, bốn trăm ba tám mươi đồng)*

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Lan phải chịu 955.068 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty TNHH đầu tư thương mại xây dựng Hoa Maisố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 425.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 00033735 ngày 16/7/2021của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáoBản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

* Ý kiến của thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Nhất trí với ý kiến của 02 Hội thẩm nhân dân.

Hội đồng xét xử cùng biểu quyết: 3/3 và quyết định:Giải quyết vụ án như nội dung trên.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên.

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Kế Hiền